

BÁO CÁO
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2018
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA,
KHEN THƯỞNG NĂM 2018

I. Đặc điểm, tình hình.

1. Khái quát đặc điểm, tình hình chung:

Năm 2018, Trường Chính trị tỉnh thực hiện nhiệm vụ hết sức nặng nề, trước hết đó là tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 (khóa XI) “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” và Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”. Để đáp ứng việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ theo Quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Ban hành kèm theo Quyết định số 898-QĐ/TU ngày 03/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước), giai đoạn 2015 - 2020; chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy về việc giao cho Trường Chính trị là đơn vị duy nhất của tỉnh thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh. Trường Chính trị với lực lượng cán bộ, giảng viên trong biên chế có 34 người sẽ phải nỗ lực hết sức, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thuận lợi và khó khăn.

2.1. Thuận lợi:

- Thuận lợi: Trường Chính trị tỉnh luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh; sự hướng dẫn tích cực về chuyên môn của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; sự phối hợp chặt chẽ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các ban, ngành chức năng tỉnh, các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các Học viện, các trường Đại học phối hợp đào tạo; tập thể Ban Giám hiệu luôn chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, quản lý điều hành; đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn ngày càng cao; số phòng học được tăng cường.

- Khó khăn: Đội ngũ cán bộ, giảng viên thiếu, trong khi phải thực hiện nhiệm vụ với khối lượng công việc lớn, đặc biệt là tập trung mọi nguồn lực để thực hiện Đề án 794 của Tỉnh ủy về “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị

tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn 2030”; thực hiện Đề án 999-ĐA/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCCTW Đảng khóa XII, do đó gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao; cơ sở vật chất phục vụ yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn còn hạn chế, đặc biệt là đẩy mạnh đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ tập trung và các lớp Bồi dưỡng ngắn hạn tập trung vào cuối năm nên rất khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp giảng viên giảng dạy; phương tiện xe ô tô đưa đón giảng viên các lớp liên kết, phối hợp đào tạo xuống cấp nghiêm trọng; trang thiết bị dạy - học chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa theo kịp xu hướng và sự phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

II. Kết quả thực hiện.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Chính trị.

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trong việc tổ chức triển khai các phong trào thi đua yêu nước:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát động các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng luôn được cấp ủy, Ban Giám hiệu quan tâm. Đầu năm 2018 Đảng uỷ đã lãnh đạo Ban Giám hiệu thực hiện thành công Hội nghị cán bộ, công chức. Tại Hội nghị Ban Giám hiệu đã thực hiện ký kết các giao ước thi đua với các tổ chức đoàn thể đồng thời phát động phong trào thi đua năm 2018 với chủ đề hành động: “Kỷ cương, kỷ luật, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học”; Đảng uỷ đã chỉ đạo ban hành Hướng dẫn thực hiện sinh hoạt chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

Trong năm 2018 Ban Giám hiệu đã chỉ đạo ban hành tổng cộng 46 kế hoạch, 02 Đề án. Có thể kể ra một vài Kế hoạch như: Kế hoạch số 05/KH-TCT ngày 13/3/2018 về phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến xuất sắc năm 2018; Kế hoạch số 09/KH-TCT ngày 02/4/2018 về Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018); Kế hoạch số 18/KH-TCT ngày 21/5/2018 phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2018; Ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; Quy định ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước; Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại thi đua đối với cá nhân.

b. Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

Năm 2018 Trường Chính trị đã kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng và tổ chức hoạt động theo đúng quy định. Tổ chức họp xét thi đua cá nhân bốn

quý (1,2,3,4) cho cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường. Tổ chức họp đánh giá lựa chọn mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến xuất sắc năm 2018 cho 01 mô hình. Phân công cán bộ phụ trách việc triển khai, đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua, bám sát các văn bản hướng dẫn của cụm, khối thi đua; chủ động tham mưu trong việc triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn và tổ chức phong trào thi đua theo đợt, thi đua thường xuyên; xây dựng báo cáo đột xuất, định kỳ 6 tháng một năm theo quy định.

2. Kết quả tổ chức các phong trào thi đua

a. Tình hình triển khai các phong trào thi đua:

Trong năm 2018, nhằm thực hiện tốt phong trào thi đua của năm với chủ đề: "**Kỷ cương, kỷ luật, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học**", Trường Chính trị đã phát động một số phong trào và ban hành một số kế hoạch, quy định, như: Kế hoạch số 09/KH-TCT ngày 02/04/2018 phát động phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018), các khoa, phòng đã bám sát nội dung Kế hoạch và nghiêm túc thực hiện.

Xây dựng Kế hoạch số 18/KH-TCT ngày 21/5/2018, để cụ thể hóa chỉ đạo của UBND tỉnh về Phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2018, tính đến nay tất cả cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường chưa có trường hợp nào vi phạm giao thông; ngày 23/02/2018 ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Trường Chính trị tỉnh Bình Phước (Số 65/QĐ-TCT); ngày 07/03/2018 ban hành Quy định ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước (Số 78/QĐ-TCT); ngày 13/03/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện đề án 794(Số 04/KH-TCT); ngày 13/3/2018 ban hành Kế hoạch Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến xuất sắc năm 2018 (Số 05/KH-TCT); ngày 02/4/2018 Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) (Số 09/KH-TCT); ngày 21/5/2018 ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2018 (Số 18/KH-TCT); ngày 25/07/2018 ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học: "Nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" (Số 26/KH-TCT); ngày 02/8/2018 ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường năm 2018 (Số 28/KH-TCT).

b. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao:

Thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, năm 2018, Trường Chính trị đã tổ chức đào tạo và liên kết đào tạo,

bồi dưỡng tổng số 98 lớp với 6.965 học viên, tăng 213% về số lớp và 206% về số lượng học viên so với năm 2017, trong đó:

- Về kết quả đào tạo: Duy trì tiến độ học tập các lớp năm 2017 chuyển sang là: 20 lớp với 1.277 học viên, gồm: 02 lớp Cao cấp lý luận chính trị, 01 lớp Đại học Luật; 17 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (13 lớp tập trung và 04 lớp hệ vừa làm vừa học). Khai giảng mới: 12 lớp với 671 học viên, trong đó: 01 lớp Cao cấp lý luận chính trị và 11 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Bế giảng: 17 lớp với 1.031 học viên, trong đó: 01 lớp Cao cấp lý luận chính trị và 16 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Về kết quả bồi dưỡng: Tổ chức bồi dưỡng được 66 lớp, thuộc 12 nhóm lớp với 5.031 học viên, hoàn thành 100% chỉ tiêu theo Kế hoạch 130/KH-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Đây là năm Nhà trường tổ chức thực hiện bồi dưỡng với số lượng lớp lớn nhất từ trước đến nay, trong đó có nhiều nhóm lớp lần đầu tiên thực hiện, như: bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; bồi dưỡng hội nhập kinh tế quốc tế

- Về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng: Xác định 7 nhóm vấn đề có nhiều hạn chế, khó khăn, để tổ chức họp chuyên đề trong cán bộ chủ chốt của Trường, bàn giải pháp khắc phục, gồm: Công tác tổ chức quản lý học viên các lớp hệ B; Đảm bảo tiến độ học tập các lớp Trung cấp và lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; Công tác đánh giá chất lượng học tập của học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng; Công tác xếp lịch giảng dạy, lịch thi, kiểm tra của học viên, lịch hoạt động của các Hội đồng chuyên môn, lịch làm việc của cơ quan; Việc đi nghiên cứu thực tế, viết bài thu hoạch, viết tiểu luận tốt nghiệp của học viên các lớp Trung cấp; Vai trò của giảng viên trong việc quản lý học viên; Việc mời giảng viên thỉnh giảng và công tác quản lý chuyên môn đối với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng. Kết quả là sau khi đề ra giải pháp thực hiện, cơ bản đã tháo gỡ, khắc phục các hạn chế, khó khăn của Trường. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng có chuyển biến tích cực, công tác quản lý học viên thực hiện chặt chẽ. Đa số học viên chấp hành tốt nội quy, quy chế học tập, có thái độ học tập nghiêm túc, có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tham gia đầy đủ các hoạt động của Trường.

c. Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Kết quả thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn quan tâm chỉ đạo, quán triệt và phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường. Qua đó giúp các tập thể, cá nhân, cán bộ, giảng viên, nhân viên chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết nội bộ cơ quan.

Thực hiện tốt các Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần tăng thu nhập chính đáng cho

cán bộ, giảng viên, nhân viên. Triển khai các quy trình về xây dựng, sử dụng vốn xây dựng cơ bản đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, thất thoát, lãng phí. Các nguồn vốn khác từ ngân sách Nhà nước đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, được cơ quan tài chính và kho bạc tỉnh chấp nhận.

d. Đánh giá kết quả công tác xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng.

Công tác xây dựng Tổ chức Đảng: Ngày 22/8/2018 Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh đã ban hành Quyết định số 398-QĐ/ĐUK hợp nhất thành lập Đảng bộ cơ sở Ban Tuyên giáo - Trường Chính trị tỉnh. Đảng bộ có 06 chi bộ trực thuộc, và 5 chi bộ sinh hoạt Đảng tạm thời (các chi bộ học viên lớp trung cấp lý luận chính trị hành chính hệ tập trung). Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã xây dựng nhiều kế hoạch, nghị quyết để thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên, trong đó nổi bật là: ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, nhiệm kỳ 2018 - 2020; kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị chuyên đề năm 2018; kế hoạch quán triệt, học tập và thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 và Trung ương 8, khóa XII của Đảng; kế hoạch kiểm tra, giám sát; kế hoạch đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên năm 2018 ...vv, chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đoàn thể tổ chức thực hiện.

Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Quyết định số 1141-QĐ-TU ngày 15/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nội dung thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU của Tỉnh ủy đối với Trường Chính trị tỉnh, cụ thể:

Hoàn thành viên hợp nhất Khoa Xây dựng Đảng và Khoa Dân vận thành Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể, đi vào hoạt động từ ngày 01/8/2018; hợp nhất Phòng Đào tạo và Phòng Nghiên cứu khoa học - Thông tin - Tư liệu thành Phòng Quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, đi vào hoạt động từ ngày 01/11/2018.

Việc triển khai học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng được Đảng ủy thực hiện theo đúng chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên chủ yếu bằng hình thức tổ chức Hội nghị, do đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp triển khai hoặc mời báo cáo viên. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên, quần chúng dự các hội nghị luôn đạt trên 95%; sau học tập, 100% cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ đều viết thu hoạch theo yêu cầu.

3. Công tác khen thưởng.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, Trường Chính trị đã bám sát nội dung các văn bản của Trung ương và địa phương, như: Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Hướng dẫn số 402/HĐ-SNV ngày 10/7/2017 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua trên địa bàn tỉnh

Bình Phước. Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Hướng dẫn số 26/HD-SNV ngày 09/1/2018 của Sở Nội vụ Hướng dẫn thực hiện quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/3/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước về phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2018; Bản ký kết giao ước thi đua năm 2018 của Khối thi đua số 01.

Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018).

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 245 - KH/DUTCT ngày 9/03/2018 của Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Bình Phước hướng dẫn thực hiện chuyên đề năm 2018 “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Ngày 01/3/2018 Trường Chính trị đã ban hành Quyết định số 77/QĐ-TCT về việc ban hành quy định xếp loại thi đua đối với cá nhân. Đánh dấu bước phát triển trong thực hiện công tác thi đua khen thưởng của Nhà trường. Đến nay Trường Chính trị đã thực hiện việc chấm điểm xếp hạng thi đua quý 1, quý 2, quý 3, quý 4 năm 2018 cho cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường.

4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến của cơ quan

Để làm tốt việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, Chỉ thị số 39 –CT/TW ngày 21/5/2004 “về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến, Trường Chính trị đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-TCT ngày 13/3/2018 về phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến xuất sắc năm 2018, kết quả mô hình “sinh hoạt chuyên đề tại khoa Nhà nước và pháp luật” đạt mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến xuất sắc năm 2018.

5. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Chính trị được củng cố, kiện toàn và hoạt động theo đúng quy định, bám sát các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, cụm và khối thi đua. Từ đó, công tác khen thưởng đã có nhiều đổi mới, đặc biệt với việc ban hành quy định về đánh giá xếp loại thi đua cá nhân, hàng quý Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đều tổ chức họp đánh giá cho các cá nhân, qua đó nâng cao ý thức tự giác phấn đấu trên nhiều mặt, nhiều tiêu chí của mỗi cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường. Công tác bình xét thi đua, khen thưởng đã bám sát tiêu chuẩn gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ về thủ tục hồ sơ, đảm bảo công khai, chính xác, thận trọng, khách quan, đúng thành tích, đúng đối tượng.

6. Sử dụng quỹ thi đua khen thưởng: Trường chính trị thực hiện việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua - khen thưởng đúng quy định.

7. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua khen thưởng: Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế, chưa có phần mềm theo dõi thành tích cá nhân, tổ chức. Trong năm 2018 Trường Chính trị đã mở rộng phạm vi sử dụng phần mềm điều hành tác nghiệp Lotus Notes từ việc chỉ cài đặt và sử dụng trên một máy (dành cho văn thư) kết nối với mạng WAN Tỉnh ủy, nay đã mở rộng đến tất cả các khoa, phòng của Nhà trường. Triển khai ứng dụng chữ ký số trong việc xử lý và phát hành văn bản cho Ban Giám hiệu và phòng Tổ chức - Hành Chính – Quản trị, dự kiến triển khai đến toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường trong năm 2019.

III. Đánh giá chung.

1. Ưu điểm:

- Đảng ủy và Ban Giám hiệu thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, các phòng, khoa chuyên môn, các tổ chức đoàn thể tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; tích cực tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, có hiệu quả, việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn luôn gắn với các phong trào thi đua tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần cổ vũ, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân, các điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước.

- Công tác thi đua, khen thưởng đã có tác động tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; đã đạt được nhiều thành tích thiết thực nhờ sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực của toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên khắc phục mọi khó khăn để phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Hạn chế: Công tác khen thưởng theo chuyên đề thực hiện chưa được thường xuyên; đã xây dựng được mô hình tiêu biểu điển hình tiên tiến xuất sắc năm 2018 nhưng mới chỉ dừng lại ở công nhận mô hình tiêu biểu cấp trường. Chưa có nhiều cách làm hay để nhân rộng trong toàn Khối; sự tham gia các phong trào thi đua của cán bộ, giảng viên, nhân viên chưa đồng đều.

PHẦN II **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA,** **KHEN THƯỞNG NĂM 2019**

I. Phương hướng, nhiệm vụ.

1. Phương hướng chung: Quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện có hiệu quả sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc

thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện tốt các phong trào thi đua do Khối thi đua số 1 và Cụm thi đua số 8 (07 Trường Chính trị khu vực Miền Đông Nam bộ) phát động. Trường Chính trị tỉnh thi đua thực hiện thắng lợi, khẩu hiệu hành động năm 2019 là: “**Kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, hiệu quả**”; xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan và các tổ chức đoàn thể vững mạnh; phát huy dân chủ nhằm thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội...

2. Nhiệm vụ cụ thể:

1.1. Thi đua thực hiện có hiệu quả chủ đề hành động năm 2019 là: “**Kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, hiệu quả**” và thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

1.2. Thi đua thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chuyên đề năm 2019 “xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4, khóa XII của Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và học viên góp phần giữ vững ổn định chính trị tư tưởng trong cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường.

1.3. Thi đua lập thành tích trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học; phát huy tốt vai trò tham mưu, sáng tạo, hiệu quả trong công tác chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc, có nếp sống văn minh nơi công sở cũng như nơi cư trú.

1.4. Thi đua thực hiện tốt Quy định 101-QĐ/TW của Ban bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp”. Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, chú trọng công tác phát triển đảng viên mới, kết nạp được từ 01 - 02 quần chúng ưu tú vào đảng. Xây dựng cơ quan “Đạt chuẩn văn hóa”, các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

1.5. Thi đua thực hiện tốt các phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội - từ thiện như: hưởng ứng các phong trào quyên góp, tương trợ giúp đỡ người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa, đồng bào bị thiên tai,... các phong trào xã hội từ thiện ở địa phương và cấp trên phát động.

1.6. Cán bộ, công chức, viên chức ra sức thi đua nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả trong công tác giảng dạy, công tác tham mưu, đề xuất.

1.7. Thi đua không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý tốt dụng cụ làm việc, tài sản cơ quan; không quan liêu, hách dịch, phiền hà nhân dân và học viên.

1.8. Xây dựng tác phong, lề lối làm việc khoa học, cần cù, sáng tạo; chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan, thực hiện có hiệu quả thời gian làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nhà trường; phối hợp, giúp đỡ nhau trong công tác nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.9. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; điều chỉnh Quy định về bình xét khen thưởng cá nhân hàng quý cho phù hợp với các quy định về thi đua, khen thưởng và phù hợp với thực tiễn của Nhà trường. Thực hiện phong trào “Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm truyền thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh” với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Hiệu quả”.

II. Các giải pháp thực hiện.

1. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cần có sự phối hợp chặt chẽ, đoàn kết, thống nhất hành động và thường xuyên quan tâm, đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, giảng viên, nhân viên thực hiện các nội dung thi đua nêu trên đạt hiệu quả, chất lượng.

2. Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về ứng dụng các cải tiến, sáng kiến đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả đánh giá cán bộ, giảng viên, nhân viên cuối năm.

3. Tự giác chấp hành các quy định về văn hóa công sở, tổ chức thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan; đẩy mạnh phong trào thi đua và công tác khen thưởng đạt hiệu quả cao hơn, gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc hoàn thành các nội dung công tác chuyên môn.

4. Đổi mới phong cách, phương thức làm việc, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền từng cán bộ, giảng viên, nhân viên. Mỗi cán bộ, giảng viên và nhân viên nhà trường phải cụ thể hoá các nội dung thi đua thành chương trình hành động rõ ràng và trong các công việc cụ thể của mình.

5. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường theo dõi sát sao phong trào thi đua, nhằm phát hiện các điển hình tiên tiến trên các mặt hoạt động, đề xuất các hình thức động viên, khuyến khích, nhân rộng điển hình trong toàn Trường để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐ TĐKT tỉnh;
- Khối thi đua số 01;
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng TĐKT trường;
- Lưu: VT.



ThS. Trần Tuyết Minh

**BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LUỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG
(Năm 2018)**

- Tổng số CB CCVC và NLĐ trong cơ quan: 38 người
- Tổng số các phòng, khoa của cơ quan: 5
- Tỷ lệ Lao động tiên tiến/Tổng số CBCCVC và NLĐ: 37/38 (97%)
- Tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở/ Lao động tiên tiến: 6/37 (16%)
- Tỷ lệ tập thể Lao động tiên tiến/ Tổng số phòng, ban của đơn vị: 4/5 tập thể.

| STT | Hình thức khen thưởng | Khen thưởng xuyên | | | | | | Khen chuyên đề, đột xuất | | | | | | |
|-----|------------------------|--------------------|---------|---------------|----------------------------------|----------------------------|--------------------|--------------------------|------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------|-------|----|
| | | Cá nhân | | | Cá nhân | | | | | | | | | |
| | | Tập thể (số lượng) | Tổng số | Ban Giám hiệu | Trưởng, phó phòng và tương đương | Không giữ chức vụ lãnh đạo | Tập thể (số lượng) | Tổng số | GĐ, PGĐ và tương đương | Trưởng, phó phòng và tương đương | Không giữ chức vụ lãnh đạo | Số lượng | Tỷ lệ | |
| 1 | 2 | 4=5+ 7+9 | 5 | 6=5/4 | 7 | 8=7/4 | 9 | 10= | 11 | 12= | 13 | 14 | 15 | 16 |
| | | | | | | | | | | 13+ | = | = | 17 | 18 |
| | | | | | | | | | | 15+ | | | 15/ | |
| | | | | | | | | | | 17 | | | 12 | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Lao động tiên tiến | | 37 | 2 | 5.4% | 8 | 21.6% | 27 | 73% | | | | | |
| 2 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | | 06 | 02 | 33.3% | 2 | 33.3% | 2 | 33.3% | | | | | |
| 3 | Tập thể lao động tiên | 04 | | | | | | | | | | | | |

TRƯỜNG
CHÍNH
TRỊ
TỈNH
BÌNH
PHƯỚC

| STT | Hình thức khen thưởng | Khen thường xuyên | | | | | | Khen chuyên đề, đột xuất | | | | | |
|-----|-----------------------|--------------------|---------|---------------|--------------------|----------|------------------------|----------------------------------|--------------------|----------|----------------------------------|----------------------------|-------|
| | | Cá nhân | | | Cá nhân | | | Trưởng, phó phòng và tương đương | | | Trưởng, phó phòng và tương đương | | |
| | | Tập thể (số lượng) | Tổng số | Ban Giám hiệu | Tập thể (số lượng) | Tổng số | GĐ, PGĐ và tương đương | Không giữ chức vụ lãnh đạo | Tập thể (số lượng) | Tổng số | GĐ, PGĐ và tương đương | Không giữ chức vụ lãnh đạo | |
| | tiền | | | Số lương | Tỷ lệ lương | Số lương | Tỷ lệ lương | Số lương | Tỷ lệ lương | Số lương | Tỷ lệ lương | Số lương | Tỷ lệ |
| 4 | Giấy khen | 02 | 12 | 0 | 0% | 03 | 25% | 9 | 75% | | | | |

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Trần Tuyết Minh

**TỔNG HỢP
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI CÔNG TÁC
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo Số 02/TCT-BC, ngày 15/01/2018 của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước)

| STT | Số, ký hiệu, ngày tháng ban hành văn bản | Trích yếu nội dung văn bản | Tên đơn vị ban hành | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------|------------|
| 1. | Số 01/ĐA-TCT ngày 03/01/2018 | Đề án tinh giản biên chế | Trường Chính trị | Đề án |
| 2. | Số 02/KH-TCT ngày 30/01/2018 | Kế hoạch phát hành bản thông tin lý luận và thực tiễn năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 3. | Số 65/QĐ-TCT ngày 23/02/2018 | Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Trường Chính trị tỉnh Bình Phước | Trường Chính trị | QĐ |
| 4. | Số 77/QĐ-TCT ngày 28/02/2018 | Quy định đánh giá, xếp loại thi đua đối với cá nhân | Trường Chính trị | QĐ |
| 5. | Số 78/QĐ-TCT ngày 07/03/2018 | Quy định ứng xử văn hóa của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước | Trường Chính trị | QĐ |
| 6. | Số 04/KH-TCT ngày 13/03/2018 | Kế hoạch thực hiện đề án 794 | Trường Chính trị | KH |
| 7. | Số 05/KH-TCT ngày 13/3/2018 | Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu và diễn hình tiên tiến xuất sắc năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 8. | Số 09/KH-TCT ngày 02/4/2018 | Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ | Trường Chính trị | KH |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|--|------------------|-------|
| | | Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2018); | | |
| 9. | Số 10/KH-TCT ngày 04/04/2018 | Kế hoạch thực hiện đề án xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020 | Trường Chính trị | KH |
| 10. | Số 18/KH-TCT ngày 21/5/2018 | Kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 11. | Số 02/ĐA-TCT ngày 23/5/2018 | Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy, biên chế của TCT | Trường Chính trị | Đề án |
| 12. | Số 269/QĐ-TCT ngày 07/7/2018 | Công nhận kết quả xếp loại thi đua quý II | Trường Chính trị | QĐ |
| 13. | Số 25/KH-TCT ngày 16/7/2018 | Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 14. | Số 26/KH-TCT ngày 25/7/2018 | Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 15. | Số 27/KH-TCT ngày 27/7/2018 | Kế hoạch tổ chức tổng kết năm học 2017-2018 | Trường Chính trị | KH |
| 16. | Số 77/QĐ-TCT ngày | Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại thi đua đối với cá nhân. | Trường Chính trị | QĐ |
| 17. | Số 26/KH-TCT, ngày 25/07/2018 | Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học:"Nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" | Trường Chính trị | KH |
| 18. | Số 28/KH-TCT ngày 02/8/2018 | Kế hoạch Tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 19. | Số 411/QĐ-TCT ngày 22/10/2018 | công nhận kết quả xếp loại thi đua quý II | Trường Chính trị | QĐ |

| | | | | |
|-----|--------------------------------|--|------------------|----|
| 20. | Số 40/KH-TCT ngày 09/11/2018 | Kế hoạch kỷ niệm họp mặt ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2018 | Trường Chính trị | KH |
| 21. | Số 478/QĐ-TCT ngày 19/11/2018 | Kiện toàn Hội đồng TĐ-KT | Trường Chính trị | QĐ |
| 22. | Số 479/QĐ-TCT ngày 19/11/2018 | Kiện toàn hội đồng sáng kiến cấp cơ sở | Trường Chính trị | QĐ |
| 23. | Số 41/KH-TCT ngày 26/11/2018 | Kế hoạch đánh giá công chức, viên chức năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 24. | Số 498a/QĐ-TCT ngày 28/11/2018 | công nhận sáng kiến năm 2018 | Trường Chính trị | QĐ |
| 25. | Số 498/QĐ-TCT ngày 29/11/2018 | công nhận kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp trường | Trường Chính trị | QĐ |
| 26. | Số 42/KH-TCT ngày 05/12/2018 | Kế hoạch tham dự Hội thao Khối thi đua số 1 | Trường Chính trị | KH |
| 27. | Số 43/KH-TCT ngày 14/12/2018 | Kế hoạch bình xét thi đua, khen thưởng năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 28. | Số 44/KH-TCT ngày 18/12/2018 | Kế hoạch Hội nghị cán bộ công chức viên chức năm 2019 | Trường Chính trị | KH |
| 29. | Số 45/KH-TCT ngày 25/12/2018 | Kế hoạch thanh tra giáo dục năm 2019 | Trường Chính trị | KH |
| 30. | Số 46/KH-TCT ngày 25/12/2018 | Kế hoạch kê khai minh bạch tài sản năm 2018 | Trường Chính trị | KH |
| 31. | Số 544/QĐ-TCT ngày 26/12/2018 | công nhận kết quả xếp loại thi đua quý II | Trường Chính trị | QĐ |
| 32. | Số 542/QĐ-TCT ngày 26/12/2018 | Tặng giấy khen của hiệu trưởng năm 2018 | Trường Chính trị | QĐ |
| 33. | Số 543/QĐ-TCT ngày 26/12/2018 | Tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể | Trường Chính trị | QĐ |
| 34. | Số 546/QĐ-TCT ngày 26/12/2018 | Công nhận tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Trường Chính trị | QĐ |

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 15 tháng 01 năm 2018

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA
NĂM 2018

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|--|-----------------------------|------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| 01 | 1.1. Hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch năm của cơ quan; các chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm của cơ quan mà nghị quyết Tỉnh ủy giao. (<i>Từ 75% trở lên</i>) | 70 | | | | | 70 | |
| | 1.2. Thực hiện tốt công tác theo ngành, lĩnh vực phụ trách, nâng cao công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp hướng dẫn cơ sở. (<i>trừ những đơn vị không có đơn vị trực thuộc được chấm tròn 50 điểm</i>) | 50 | 50 | 40 | 25 | 15 | 50 | |
| | 1.3. Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước. (<i>Có báo cáo kết quả thực hiện, nếu đơn vị có cá nhân vi phạm khối trưởng, phó chấm</i>) | 30 | 30 | 20 | 10 | 05 | 30 | |
| 02 | 2.1. Chấp hành và triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà | 50 | 50 | 40 | 25 | 15 | 50 | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|--|-----------------------------|---|-------------------------------|-----------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | nước; Quy định của ngành. <i>(Có kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả triển khai các văn bản quy định đến ngành)</i> | | | | | | | |
| | 2.2. Thể hiện rõ tinh thần chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; giải quyết tốt vấn đề mới phát sinh. | 40 | 40 | 30 | 15 | 10 | 40 | |
| | 2.3. Thực hiện nghiêm Chỉ thị của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng trong việc thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. (<i>có báo cáo kết quả việc thực hiện chỉ thị kèm theo</i>) | 30 | 30 | 20 | 10 | 05 | 30 | |
| 03 | 3.1. Chấp hành chế độ hội họp, thông tin báo cáo của Tỉnh ủy (<i>Theo nhận xét, đánh giá của Văn phòng Tỉnh ủy</i>); Thực hiện chế độ báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng. (<i>Theo nhận xét, đánh giá của Ban Thi đua khen thưởng Tỉnh</i>) | 30 | Thực hiện theo Quy định tại Điều 14 Quy chế này. | | | | | 30 |
| | 3.2. Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (Khóa XI) và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày | | Không có kế hoạch hoặc đề án thì chỉ được 12 điểm | | | | | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|--|-----------------------------|--|---|-----------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | <p>20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;</p> <p>Thực hiện hiệu quả việc triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6, khoá XII.</p> | | | | | | | |
| 04 | Có kế hoạch về tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại cơ quan. <i>(có kế hoạch và báo cáo kèm theo)</i> | 40 | Không có kế hoạch thì chỉ được 12 điểm | | | | 40 | |
| 05 | 5.1. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức; | 30 | 30 | 20 | 10 | 5 | 30 | |
| | 5.2 Thực hiện công tác phòng chống các tệ nạn xã hội tại cơ quan đơn vị. (<i>căn cứ danh sách đăng ký cam kết cá nhân tại hội nghị CBCC, Viên chức, người lao động hàng năm và kết quả xét văn minh cá nhân hàng năm của cơ quan và công đoàn</i>) | 20 | 20 | Nếu đơn vị có cá nhân vi phạm tệ nạn xã hội tự chấm 0 điểm... | | | | 20 |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|---|--------------------|--|----------------------|---------------|-----------------------|------------|--------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | 5.3. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch, tài sản, thu nhập. <i>(Có văn bản chứng minh và nhận xét đánh giá của Thanh tra tỉnh Bình phước)</i> | 40 | Không có văn bản chứng minh thì chỉ được 12 điểm | | | | | 40 |
| 06 | 6.1. Cải cách hành chính, đổi mới phương pháp làm việc trong cơ quan Đảng, nâng cao hiệu quả công tác. | 50 | 50 | 40 | 25 | 15 | 50 | |
| | 6.2. Thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. | 40 | 40 | 30 | 15 | 10 | 40 | |
| 07 | 7.1. Tham gia xây dựng hoặc đóng góp ý kiến vào các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án phục vụ các chủ trương, giải pháp lớn của tỉnh thuộc lĩnh vực cơ quan phụ trách. | 40 | 40 | 30 | 15 | 10 | 40 | |
| | 7.2. Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan. (<i>Theo đánh giá của sở TTTT tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy</i>) | 50 | 50 | 40 | 25 | 15 | 50 | |
| 08 | 8.1. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan. | 40 | 40 | 30 | 15 | 10 | 40 | |
| | 8.2. Xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể tại cơ quan, đơn vị đạt trong sạch vững mạnh. <i>Trong đó:</i> | 40 | 40 | 30 | 0 | | 40 | |
| | - Tổ chức đảng | 20 | 20 | 10 | 0 | | | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|---|--------------------|--|----------------------|---------------|-----------------------|------------|--------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | - Công đoàn | 12 | 12 | 10 | 0 | | | |
| | - Đoàn thanh niên | 8 | 8 | 5 | 0 | | | |
| | 8.3. Thực hiện phong trào xây dựng cơ quan đạt “Chuẩn văn hóa” <i>(Theo nhận xét đánh giá của Liên đoàn lao động thị xã)</i> | 40 | (Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: 40 điểm; không đạt: 0 điểm) | | | | 40 | |
| | 8.4. Thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ cơ sở. | 40 | 40 | 30 | 15 | 10 | 40 | |
| 09 | 9.1. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về ‘Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh’. quy định 101 QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. <i>(Có kế hoạch và báo cáo gửi Khối trưởng, Khối phó và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - cơ quan thường trực giúp việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị)</i> | 60 | Không có đầy đủ kế hoạch và báo cáo, không bình chọn được điển hình tiên tiến các cấp thì chỉ được 30 điểm | | | | 60 | |
| | 9.2. Có kế hoạch phát động phong trào thi đua theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh | 40 | Không có kế hoạch phát động thì chỉ được 12 điểm | | | | 40 | |
| | 9.3 Thực hiện quyết định 39/2013/QĐ-UBND ngày | 20 | Cơ quan đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự 20 điểm không đạt 0 | | | | 20 | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|---|--------------------|--|----------------------|---------------|-----------------------|------------|--------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | <p>8/10/2013 của UBND tỉnh Bình Phước quy định về tiêu chí trình tự, thủ tục xét công nhận khu dân cư, xã phường thị trấn cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.</p> <p>(có hồ sơ đăng ký và chấm điểm hàng năm và theo nhận xét của UBND tỉnh đạt hoặc không đạt)</p> | | điểm | | | | | |
| 10 | <p>Điểm thưởng: 20 điểm</p> <p>10.1. Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua</p> | 06 | <p>Điểm tự chấm của các thành viên nếu đạt:</p> <p>từ 900 điểm trở lên, thưởng 6 điểm;</p> <p>từ 850 đến dưới 900 điểm, thưởng 5 điểm;</p> <p>từ 800 đến dưới 850 điểm, thưởng 4 điểm;</p> <p>từ 750 đến dưới 800 điểm, thưởng 3 điểm;</p> <p>dưới 750 điểm, không có điểm thưởng.</p> | | | | 6 | |
| | <p>10.2. Trong năm, đơn vị có 3 công trình gồm đê tài, đê án, sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh... được Hội đồng khoa học tỉnh, BTV tỉnh ủy nghiệm thu và đánh giá xếp loại thông qua .</p> | 10 | <p>Photo quyết định hoặc chứng nhận đề tài khoa học cấp tỉnh, Quyết định Ban hành đề án của BTV Tỉnh ủy:</p> <p>Đơn vị có đủ 3 công trình trên được thưởng 10 điểm; nếu có 1 trong 3 công trình đê tài Đề án, 1 sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh thì được 8 điểm.</p> | | | | 8 | |
| | 10.3. Cơ quan, đơn vị có mô hình mới, cách làm hay được | 02 | | | | | 0 | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|---|-----------------------------|------------------------------------|-------------------------------|---------------------------|--------------------------------|---|----------------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | phổ biến, nhân rộng. | | | | | | | |
| | 10.4 Trong năm cơ quan đơn vị, tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức đoàn thể được công nhận xuất sắc tiêu biểu, được Tỉnh ủy tặng bằng khen, cấp TW tặng bằng khen cờ theo hệ thống ngành dọc... | 02 | | | Phô tô quyết định gửi kèm | | 0 | |
| 11 | Thực hiện công tác TĐKT: 50 điểm 11.1. Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng: | 15 | | | | | | 13 |
| | Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Hội đồng TĐ-KT tỉnh về công tác thi đua khen thưởng. | 03 | | | | | | 3 |
| | Có quy chế hoặc quy định về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan | 04 | | | | | | 4 |
| | Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng TĐ-KT cơ quan | 02 | | | | | 1 (không có quy chế hoạt động HĐTĐ) | |
| | Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến cơ sở | 02 | | | | | 1 (không có quy chế | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|---|-----------------------------|------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------|----------------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | | | | | | | hoạt động HĐSK) | |
| | Có Quyết định phân công công chức, viên chức kiêm nhiệm hoặc chuyên trách công tác thi đua khen thưởng | 02 | | | | | 2 | |
| | Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương hoặc tỉnh tổ chức | 02 | | | | | 2 | |
| | 11.2. Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua | 10 | | | | | 10 | |
| | Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do UBND tỉnh và Trung ương phát động | 03 | | | | | 3 | |
| | Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” | 02 | | | | | 2 | |
| | Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua) | 03 | | | | | 3 | |
| | Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua | 02 | | | | | 2 | |
| | 11.3. Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến: | 10 | | | | | 6 | |
| | Có kế hoạch thực hiện Đề án | 02 | | | | | 2 | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|--|-----------------------------|------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến xuất sắc giai đoạn 2016-2020 | | | | | | | |
| | Thực hiện tốt việc phát hiện, lựa chọn và công nhận mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến cấp cơ sở. | 02 | | | | | 2 | |
| | Thực hiện tốt việc khen thưởng cho mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến cấp cơ sở. | 02 | | | | | 2 | |
| | Thực hiện tốt việc đăng ký mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến cấp tỉnh. | 02 | | | | | 2 | |
| | Thực hiện tốt việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và giai đoạn. | 02 | | | | | 0 | |
| | 11.4. Công tác khen thưởng: | 10 | | | | | 10 | |
| | Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng quy định pháp luật - Cứ 01 hồ sơ trình khen cấp Nhà nước bị trả về do không thực hiện đúng theo quy định thì bị trừ 01 điểm - Cứ 01 hồ sơ trình khen cấp tỉnh bị trả về do không thực hiện đúng theo quy định thì bị trừ 0,5 điểm - Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” vượt quá tỷ lệ quy định: trừ 01 điểm - Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” vượt quá tỷ lệ quy định: trừ 01 điểm | | | | | | | |

| Số TT | NỘI DUNG THI ĐUA | Điểm chuẩn | | | | | Tự chấm | Khối chấm |
|----------|---|-----------------------------|------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|--------------------------------|--------------------|----------------------|
| | | Điể m tối đa | Hoàn thành xuất sắc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | |
| | <p>- Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm trễ hạn so với thời gian quy định hoặc không đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định: trừ 03 điểm</p> <p>* Lưu ý: Tổng điểm trừ của nội dung này tối đa là 10 điểm</p> | | | | | | | |
| | 11.5. Chế độ thông tin báo cáo | 05 | | | | | 5 | |
| | Nộp báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định | 05 | | | | | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi báo cáo thiếu trừ 01 điểm - Mỗi báo cáo trễ hạn trừ 05 điểm - Nếu thiếu số lượng báo cáo trên 3 loại báo cáo trừ hết số điểm (tổng 5 điểm) | | | | | | | |
| | * Lưu ý: Tổng số điểm trừ của nội dung này tối đa là 05 điểm | | | | | | | |
| | Tổng điểm | 1.000 | | | | | 990 | |



ThS. Trần Tuyết Minh